

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (khóa XII kỳ họp thứ 9) về việc thông qua chủ trương hợp đồng lao động để bảo vệ rừng tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ và cơ chế tài chính hỗ trợ của ngân sách tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 về việc hợp đồng lao động để bảo vệ rừng tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ và cơ chế tài chính hỗ trợ của ngân sách tỉnh (sau đây viết tắt là Quyết định số 2522/QĐ-UBND). Căn cứ Quyết định số 2522/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã giao cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn triển khai ký kết hợp đồng lao động để bảo vệ rừng, thời gian đến ngày 31/12/2021.

Trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của các Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn và ý kiến của UBND các huyện, thành phố, Chi cục Kiểm lâm báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định số 2522/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh thời gian qua và đề xuất thực hiện thời gian đến, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI CÓ CHỦ TRƯỞNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐỂ BẢO VỆ RỪNG**

1. Số liệu tổng hợp năm 2019: Diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng trên địa bàn 07 huyện là 155.551 ha (tính cả diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng chưa giao cho các ban quản lý rừng phòng hộ). Địa bàn thành phố Quy Nhơn có 1.965 ha rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Tổng cộng: 157.516 ha.

2. Biên chế, lao động hợp đồng được giao cho 07 ban quản lý rừng phòng hộ là 92 người.

3. Tổng số người làm việc thực tế của 07 ban quản lý rừng phòng hộ là 110 người, trong đó:

- a) Lãnh đạo: 16 người.
- b) Nhóm hoạt động nghiệp vụ, hỗ trợ, phục vụ: 21 người.
- c) Lực lượng quản lý bảo vệ rừng chuyên trách: 34 người.
- d) Lao động hợp đồng: 39 người.

(Cụ thể tại Biểu số 1 kèm theo)

#### **4. Những thuận lợi, khó khăn**

##### **a) Thuận lợi**

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của các đơn vị được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp uỷ và chính quyền địa phương.

- Có sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn kịp thời của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm về chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động lâm nghiệp; sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, đồng bộ của các ngành, lực lượng chức năng địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất nội bộ của các đơn vị, phân đấu bảo vệ tốt diện tích rừng được giao quản lý.

##### **b) Khó khăn**

- Tổng biên chế giao cho các ban quản lý rừng phòng hộ tại thời điểm đó còn thiếu rất nhiều so với diện tích rừng phòng hộ được giao quản lý (theo Quy chế quản lý rừng phòng hộ ban hành kèm theo Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ: “Tổng biên chế của ban quản lý rừng phòng hộ bao gồm cả viên chức, lực lượng kiểm lâm (nếu có) và người lao động được xác định trên cơ sở tối đa 700 ha rừng có một biên chế”).

- Nhiều địa bàn như An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Tây Sơn địa hình rừng núi hiểm trở, công tác bảo vệ rừng giáp ranh với các tỉnh Gia Lai, Quảng Ngãi, Phú Yên rất phức tạp, nguy cơ rừng bị xâm hại cao trong khi diện tích rừng được giao quản lý rộng nhưng lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng còn ít nên công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng gặp nhiều khó khăn, chưa đủ sức tổ chức tuần tra rừng thường xuyên được.

- Tập quán canh tác của đồng bào miền núi chủ yếu là nương rẫy, nhu cầu đất sản xuất ngày càng lớn, nhu cầu gỗ làm nhà, sửa nhà nhiều trong khi Nhà nước đóng cửa rừng tự nhiên, không cho phép khai thác gỗ rừng tự nhiên nữa, thu nhập thấp, đời sống khó khăn; ý thức về bảo vệ rừng còn hạn chế, một bộ phận người dân chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo hợp đồng khoán bảo vệ rừng... đã gây áp lực lớn vào rừng (nguy cơ cao xâm hại rừng, như phá rừng lấy đất sản xuất, khai thác gỗ, săn, bắt động vật rừng trái phép).

- Các đối tượng “lâm tặc” khai thác gỗ trái phép ngày càng tinh vi, theo dõi sát hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng để tìm sơ hở, thực hiện vào đêm khuya, lợi dụng thời tiết mưa gió, sử dụng máy cưa giảm âm thanh, lôi kéo người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

- Tiền lương còn thấp, không có chế độ đãi ngộ nên đời sống của lực lượng bảo vệ rừng ở các đơn vị gặp nhiều khó khăn.

## II. TÌNH HÌNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ SAU KHI CÓ CHỦ TRƯỞNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐỂ BẢO VỆ RỪNG

1. Tổng diện tích giao cho 07 ban quản lý rừng phòng hộ là 148.972 ha, trong đó diện tích có rừng là 138.906 ha (số liệu năm 2021). Địa bàn thành phố Quy Nhơn có 1.965 ha rừng phòng hộ và rừng đặc dụng (UBND thành phố Quy Nhơn giao kinh phí cho Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn hợp đồng lao động để bảo vệ).

2. Biên chế, lao động hợp đồng được giao cho 07 ban quản lý rừng phòng hộ là 214 người và Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn 03 lao động hợp đồng (số liệu năm 2021).

*(Cụ thể tại Biểu số 2 kèm theo)*

3. Tổng số người làm việc hiện có của 07 ban quản lý rừng phòng hộ (gồm biên chế, lao động hợp đồng theo vị trí việc làm và lao động hợp đồng theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND) là 206 người (trong đó có 03 lao động hợp đồng của Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn), cụ thể:

- a) Lãnh đạo: 14 người.
- b) Nhóm hoạt động nghiệp vụ, hỗ trợ, phục vụ: 32 người.
- c) Lực lượng quản lý bảo vệ rừng chuyên trách: 31 người.
- d) Lao động hợp đồng: 04 người.
- đ) Lao động hợp đồng theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND là 128 người.

*(Cụ thể tại Biểu số 3 kèm theo)*

### 4. Những thuận lợi, khó khăn

#### a) Thuận lợi

Bên cạnh những thuận lợi như trước khi thực hiện Quyết định số 2522/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu trên, các đơn vị có những thuận lợi sau khi được bổ sung lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng như sau:

- Sau khi ký hợp đồng với người lao động, các Ban Quản lý rừng phòng hộ đã tổ chức kiện toàn lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là lập được các chốt trực thường xuyên theo dõi, kiểm soát lâm sản ở các địa bàn trọng điểm, bố trí lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên, liên tục hơn; chủ động lực lượng phối hợp, tham gia truy quét bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng,...

- Lao động hợp đồng các đơn vị phần lớn là người dân địa phương, gắn kết với cộng đồng nên quen thuộc địa bàn, các phong tục, tập quán của địa phương, dễ nắm bắt thông tin, tiếp cận với cộng đồng, người dân bản địa. Thông qua lực lượng lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng đã hỗ trợ tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân; tổ chức, hướng dẫn và cùng cộng đồng tuần tra, kiểm tra rừng,... từ đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ

rừng ở cơ sở; đồng thời góp phần giải quyết nhu cầu việc làm của lao động có chuyên môn về lâm nghiệp ở địa phương.

**b) Khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những khó khăn như trước khi thực hiện Quyết định số 2522/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu trên, các đơn vị có những khó khăn sau khi được bổ sung lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng như sau:

- Mức lương chi trả cho lực lượng lao động hợp đồng theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND còn thấp nên chưa đảm bảo được cuộc sống của người lao động; không có chính sách, chế độ khuyến khích tương xứng với đặc thù công việc khó khăn (làm việc ở vùng sâu, vùng xa, thường xuyên trong rừng...) nên ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; đã xảy ra tình trạng người lao động tại một số đơn vị làm việc một thời gian thì xin thôi việc vì công việc khó khăn nhưng mức lương thấp không đảm bảo cuộc sống.

- Thời hạn hợp đồng lao động ngắn (3 năm) nên tâm lý, tư tưởng của người lao động thiếu an tâm, ổn định gắn bó lâu dài với công việc.

- Nhiều lao động hợp đồng chưa được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng nên còn lúng túng khi phát hiện, xử lý vụ việc vi phạm.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2522/QĐ-UBND**

#### **1. Về số lượng lao động hợp đồng bảo vệ rừng**

a) Tổng số lao động hợp đồng được giao theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND là 130 người.

b) Tổng số lao động hợp đồng đơn vị đã ký kết đến ngày 31/12/2021 hiện có mặt là 128 người, cụ thể:

- Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão: 20 người/20 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân: 29 người/29 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ: 02 người/02 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát: 04 người/04 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn: 10 người/10 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh: 21 người/23 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh: 39 người/39 người.

- Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn: 03 người/03 người (UBND thành phố Quy Nhơn giao cho Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện).

Có 07/08 đơn vị đã triển khai ký kết hợp đồng lao động để bảo vệ rừng đúng số lượng theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND. Riêng Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh chỉ thực hiện được 21 người/23 người; lý do: ngay từ đầu đơn vị đã hợp đồng đủ 23 lao động để bảo vệ rừng, tuy nhiên, khi thực hiện nhiệm vụ, một số lao

động hợp đồng đã xin nghỉ việc hoặc tự ý bỏ việc, đơn vị phải tuyển lao động bổ sung, nhưng đến nay vẫn còn thiếu 02 lao động hợp đồng.

2. Về tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn các đơn vị thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 2522/QĐ-UBND. Một số đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp (20,5 triệu/người/năm) để hỗ trợ công tác phí, điện thoại từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng/người/tháng, hỗ trợ tiền làm thêm giờ trực thường xuyên ở giữa rừng mức bình quân 400.000 đồng/người/tháng,...

### 3. Đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng lao động bảo vệ rừng

#### a) Kết quả đạt được:

- Từ khi được bổ sung lao động hợp đồng để bảo vệ rừng theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND, đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương. Đây là lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị, đóng vai trò rất quan trọng trong công tác bảo vệ rừng. Nhờ có lực lượng bổ sung, các Ban Quản lý rừng phòng hộ có điều kiện tổ chức kiện toàn lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường, nhiều đơn vị đã thiết lập được các chốt trực bảo vệ rừng, thường xuyên theo dõi, kiểm soát lâm sản ở các địa bàn trọng điểm, bố trí lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên, liên tục hơn; chủ động lực lượng phối hợp, tham gia truy quét bảo vệ rừng. Vào mùa khô, nắng nóng, bố trí lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trực theo dõi phòng cháy, chữa cháy rừng cả ngày lẫn đêm tại các vùng có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao, thường xuyên tuần tra, kiểm tra những khu vực trọng điểm để kịp thời phát hiện, tham gia dập tắt cháy rừng nhanh nhất.

- Trong thực hiện nhiệm vụ, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị đã chủ động lập kế hoạch tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng hàng tuần, tháng; phối hợp với các trạm kiểm lâm, kiểm lâm địa bàn, các tổ, nhóm hộ nhận khoán và chính quyền cấp xã trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng. Nhờ đó, đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời nhiều vụ phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác gỗ trái pháp luật...

- Lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị phần lớn là người dân địa phương, gắn kết với cộng đồng nên quen thuộc địa bàn, các phong tục, tập quán của địa phương, dễ nắm bắt thông tin, tiếp cận với cộng đồng, người dân bản địa. Thông qua lực lượng lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng đã hỗ trợ tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân; tổ chức, hướng dẫn và cùng cộng đồng tuần tra, kiểm tra rừng,... từ đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng ở cơ sở.

#### \* Một số hoạt động điển hình:

- ✓ Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh: Trong công tác tuyên truyền, đã đến từng hộ gia đình có đối tượng tham gia phá rừng để vận

động trực tiếp; huy động lực lượng của 35 cộng đồng dân cư thôn (có nhận khoán bảo vệ rừng) thành lập tổ xung kích bảo vệ rừng để phối hợp với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách thường xuyên trực chốt và thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra rừng. Số vụ vi phạm về khai thác gỗ năm 2017 là 17 vụ, năm 2019 giảm xuống còn 7 vụ và giảm dần qua các năm sau.

- ✓ Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh: Mỗi năm tổ chức 48 lượt tuyên truyền tại 24 thôn, làng; vận động cảm hóa 35 đối tượng phá rừng chuyển sang nghề khác; mỗi năm bình quân lập kế hoạch và tổ chức 78 đợt tuần tra, kiểm tra, quy quét bảo vệ rừng trên lâm phận quản lý; 31 đợt phối hợp với Hạt Kiểm lâm, UBND các xã tuần tra, kiểm tra, truy quét các khu vực rừng giáp ranh; diện tích rừng bị phá, bị cháy, khối lượng gỗ khai thác trái phép được phát hiện năm sau ít hơn năm trước.
- ✓ Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão: Công tác tuần tra, truy quét các tụ điểm, điểm nóng về phá rừng được thực hiện thường xuyên, liên tục, kể cả thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, tết; cử lực lượng tham gia trực các chốt bảo vệ rừng do UBND huyện, UBND các xã thành lập; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thường xuyên bám sát địa bàn, gần gũi với nhân dân địa phương để tìm hiểu và nắm bắt được những thông tin về phá rừng, khai thác gỗ trái phép để tiến hành kiểm tra, xác minh, ngăn chặn kịp thời; vì vậy đã giảm được số vụ phá rừng, khai thác gỗ trái phép.
- ✓ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: Bố trí lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng để tăng cường công tác bảo vệ rừng tự nhiên tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng; phối hợp với lực lượng Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước – thành phố Quy Nhơn và Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ tổ chức kiểm tra, truy quét khu rừng giáp ranh với tỉnh Phú Yên,... đem lại kết quả rất tích cực, không để xảy ra phá rừng, lấn, chiếm rừng, khai thác gỗ trái phép.

(Số liệu kết quả bảo vệ rừng trước và sau khi thực hiện hợp đồng lao động để bảo vệ rừng theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND tại các đơn vị, cụ thể tại Biểu số 4 kèm theo).

#### b) Khó khăn, hạn chế

- Nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng là công việc nặng nhọc, phức tạp, thường xuyên đối mặt nguy hiểm; trong khi đó mức lương thấp, chế độ khuyến khích, hỗ trợ cho lao động hợp đồng bảo vệ rừng còn quá thấp, chưa tương xứng với khối lượng công việc, mức độ nặng nhọc, phức tạp, nguy hiểm, khó đảm bảo cuộc sống nên đã tác động đến tâm lý, tư tưởng của lao động hợp đồng; thực tế có một số lao động xin nghỉ việc hoặc tự ý nghỉ việc, vì vậy

nhiều đơn vị phải thường xuyên ký lại hợp đồng lao động, có đơn vị như Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Vân Canh đến nay còn thiếu 02 lao động hợp đồng.

- Việc đầu tư trang bị công cụ hỗ trợ tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ cho lực lượng hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng còn rất khó khăn, thiếu kinh phí.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Tổng hợp đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, Ban Quản lý rừng phòng hộ và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn**

a) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động để bảo vệ rừng, thời gian 5 năm (2022 - 2026), với số lượng lao động hợp đồng là 141 người (tăng 11 người so với giai đoạn 2019-2021), cụ thể:

- Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão: 20 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân: 29 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ: 02 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát: 04 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn: 15 người (tăng 05 người so với giai đoạn 2019-2021)<sup>(1)</sup>.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh: 23 người.
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh: 45 người (tăng 06 người so với giai đoạn 2019-2021)<sup>(2)</sup>.
- Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn: 03 người (UBND thành phố Quy Nhơn giao cho Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện).

##### **b) Kinh phí thực hiện**

- Mức kinh phí

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát, Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn đề xuất mức kinh phí bằng giai đoạn 2019-2021 (tối thiểu mỗi tháng 01 lao động nhận được mức tiền lương là 3.486.600 đồng).

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ đề xuất tăng mức kinh phí, tối thiểu mỗi tháng 01 lao động nhận được mức tiền lương là 3.978.300 đồng.

---

(1). Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn hiện được giao 20.504 ha rừng và đất lâm nghiệp, trong đó có 19.593 ha rừng. Trước đây đơn vị được UBND tỉnh giao 50 ha rừng trồng sản xuất nên có nguồn thu để chi cho hoạt động, vì vậy đơn vị đã ký hợp đồng 05 lao động để làm nhiệm vụ bảo vệ rừng, nên tại thời điểm đề xuất số lượng lao động hợp đồng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn chỉ đề xuất 10 người. Năm 2020, UBND tỉnh thu hồi 17 ha đất rừng sản xuất của đơn vị giao cho công ty TNHH Hà My để thực hiện dự án chăn nuôi, do vậy đơn vị không có nguồn thu để hợp đồng thêm 05 lao động. Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn hiện có 22 người, đề xuất tăng 05 người là 27 người, bình quân 725 ha rừng bố trí 01 người là phù hợp.

(2). Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh được giao quản lý 32.371 ha rừng và đất lâm nghiệp, trong đó có 31.567 ha rừng, hiện được bố trí 54 người, bình quân 585 ha rừng bố trí 01 người là phù hợp. Vì vậy, việc đề xuất tăng thêm 06 người là không hợp lý.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão đề xuất tăng mức kinh phí, tối thiểu mỗi tháng 01 lao động nhận được mức tiền lương là 5.649.260 đồng.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh đề xuất tăng mức kinh phí, tối thiểu mỗi tháng 01 lao động nhận được mức tiền lương là 4.881.240 đồng, và kinh phí sự nghiệp 23.000.000 đồng/người/năm.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn đề xuất tăng mức kinh phí, tối thiểu mỗi tháng 01 lao động nhận được mức tiền lương là 4.500.000 đồng.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân đề xuất tăng mức kinh phí, tối thiểu mỗi tháng 01 lao động nhận được mức tiền lương là 3.744.000 đồng, và kinh phí sự nghiệp 25.500.000 đồng/người/năm.

- Nguồn kinh phí: Từ ngân sách tỉnh.

## **2. Đề xuất của Chi cục Kiểm lâm**

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2522/QĐ-UBND của các đơn vị và yêu cầu thực tế công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp trong thời gian đến và kiến nghị của các địa phương, đơn vị. Việc tiếp tục duy trì lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng là lao động hợp đồng tại các Ban quản lý rừng phòng hộ và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn là vô cùng cần thiết để tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm tra rừng, ngăn chặn hiệu quả tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng ở cơ sở; Chi cục Kiểm lâm kính đề xuất Sở Nông nghiệp và PTNT như sau:

a) Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương các đơn vị tiếp tục hợp đồng lao động chuyên trách bảo vệ rừng, cụ thể như sau:

- Số lượng lao động hợp đồng:

Tổng số lao động hợp đồng 135 người (tăng 05 người so với giai đoạn 2019-2021), cụ thể:

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão: 20 người.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân: 29 người.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Mỹ: 02 người.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát: 04 người.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn: 15 người (tăng 05 người so với giai đoạn 2019-2021).

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh: 23 người.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh: 39 người.

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn: 03 người (UBND thành phố Quy Nhơn giao cho Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện).

- Thời gian thực hiện: 05 năm (từ năm 2022 đến năm 2026).

- Kinh phí thực hiện: Đề xuất 2 phương án

\* Phương án 1:

+ Các đơn vị thuộc khu vực đồng bằng (Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện Phù Mỹ, Phù Cát và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn): Địa hình đồi núi tương đối thấp, đi lại, điều kiện sinh hoạt, tuần tra, kiểm tra rừng thuận lợi hơn so với khu vực miền núi, trung du,... Vì vậy, giữ nguyên mức tiền lương như giai đoạn 2019-2021, cụ thể là 3.486.600 đồng/người/tháng. Như vậy, kinh phí dự toán chi cho 01 người/năm là 76.587.772 đồng (*gồm mức lương 3.486.600 đồng nhân 12 tháng, cộng phụ cấp độc hại, nguy hiểm, các khoản bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn và kinh phí sự nghiệp 20,5 triệu đồng/người/năm*).

+ Các đơn vị thuộc khu vực trung du (Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện Hoài Ân và Tây Sơn): Địa hình đồi dốc, có núi cao, việc đi lại, tuần tra rừng khó khăn, tình hình bảo vệ rừng tương đối phức tạp, chi phí sinh hoạt, cường độ làm việc, mức độ nguy hiểm cao hơn khu vực đồng bằng. Vì vậy, mức tiền lương cao hơn địa bàn các huyện đồng bằng, cụ thể là 3.978.300 đồng/người/tháng. Như vậy, kinh phí dự toán chi cho 01 người/năm là 83.874.766 đồng (*gồm mức lương 3.978.300 đồng nhân 12 tháng, cộng phụ cấp độc hại, nguy hiểm, các khoản bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn và kinh phí sự nghiệp 20,5 triệu đồng/người/năm*).

+ Các đơn vị thuộc khu vực miền núi (Ban Quản lý rừng phòng hộ các huyện An Lão, Vân Canh và Vĩnh Thạnh): Địa hình rừng, núi chia cắt, độ dốc cao, đi lại, tuần tra, kiểm tra rừng rất khó khăn, chi phí sinh hoạt, cường độ làm việc, nguy cơ bị các đối tượng vi phạm manh động chống đối quyết liệt, mức độ nguy hiểm cao hơn khu vực đồng bằng và trung du. Vì vậy, mức tiền lương cao hơn địa bàn các huyện đồng bằng, trung du, cụ thể là 4.470.000 đồng/người/tháng. Như vậy, kinh phí dự toán chi cho 01 người/năm là 95.578.120 đồng (*gồm mức lương 4.470.000 đồng nhân 12 tháng, cộng phụ cấp khu vực, độc hại, nguy hiểm, các khoản bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn và kinh phí sự nghiệp 20,5 triệu đồng/người/năm*).

(Có dự toán tại Phụ lục I kèm theo)

\* Phương án 2: Mức mức tiền lương cho 01 lao động hợp đồng là như nhau cho tất cả các đơn vị, cụ thể là 3.978.300 đồng/người/tháng. Như vậy, kinh phí dự toán bình quân chi cho 01 người/năm là 86.557.296 đồng (*gồm mức lương 3.978.300 đồng nhân 12 tháng, cộng phụ cấp khu vực, độc hại, nguy hiểm, các khoản bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn và kinh phí sự nghiệp 20,5 triệu đồng/người/năm*).

(Có dự toán tại Phụ lục II kèm theo)

Từ tình hình thực tiễn, yêu cầu công tác bảo vệ rừng ở cơ sở hiện nay; đề khuyến khích, động viên lực lượng lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị an tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời cống hiến lâu dài cho sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh, Chi cục Kiểm lâm đề xuất chọn Phương án 1.

- Nguồn kinh phí: Từ ngân sách tỉnh.

b) Lấy ý kiến của các ngành liên quan về đề xuất chủ trương cho các đơn vị chủ rừng tiếp tục hợp đồng lao động chuyên trách bảo vệ rừng ở các địa phương.

c) Hoàn chỉnh hồ sơ về đề xuất chủ trương hợp đồng lao động chuyên trách bảo vệ rừng, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/9/2021; đề trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2021.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để tiếp tục thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- PCCT phụ trách và các PCCT;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Huỳnh Ngọc Bảo**